

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 219/2024/LHST ngày 07/5/2024 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Quý N, sinh năm 1971

Căn cước công dân số: 001071001468, cấp ngày 17/6/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Số 24, tổ 27, Tập thể V, phường Q, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1972

Căn cước công dân số: 033172009950, cấp ngày 13/6/2022, tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Số 25/389 phố L, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Quý N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 11 năm 1996 tại Ủy ban nhân dân phường Cống Vị, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, hai bên nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống không hòa hợp, không có hạnh phúc nên đã thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Quý N và bà Phạm Thị T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung: Nguyễn Thị Mai P, sinh năm 1999.

Con chung đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quý N và bà Phạm Thị T xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ: Ông Nguyễn Quý N và bà Phạm Thị T xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Phạm Thị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa **bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Quý N.**

[2] Về con chung: Con chung Nguyễn Thị Mai P, sinh năm 1999, đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Bà Phạm Thị Thủy và ông Nguyễn Quý Nghĩa không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Quý N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Phạm Thị T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0000639 ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- CCTHADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN

Đỗ Ngọc Thùy